

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa:
Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HS-ST ngày 12/3/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Thịnh, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ hai; Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1960 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - (Có mặt tại phiên tòa).

2- Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nam Tiến 2, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn H (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị T, sinh năm 1939; Gia đình có 09 anh, chị, em, bản thân là thứ ba; Chồng: Giáp Văn T (đã chết); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - (Có mặt tại phiên tòa).

3- Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1960. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Trần Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1930; Gia đình có 06 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - (Có mặt tại phiên tòa).

4- Họ và tên: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc S (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 20150; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Thị H, sinh năm 1960 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đông Thịnh, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Trần Anh T, sinh năm 1986 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Ngô Xuân L, sinh năm 1969 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Buổi sáng ngày 04/01/2021 Nguyễn Thị T điện thoại cho Trần Văn H, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn H để đến nhà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 trú tại thôn Đông Thịnh, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày H, T, L đến nhà H. Tại đây T lấy chiếu xóp và chăn nỉ có sẵn ở trong phòng và trải ra nền nhà, H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn từ trước ở tại nhà để mọi người đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh “phỏm” tại phòng chứa đồ của nhà H. Các đối tượng quy định người chơi ù sẽ được 300.000đồng của người chơi còn lại, khi tất cả người chơi

đều có phỏm thì người đứng thứ nhất sẽ được 50.000 đồng của người chơi về nhì, 100.000 đồng của người chơi về ba, 150.000 đồng của người chơi về tư; người chơi không có phỏm sẽ mất số tiền 200.000 đồng cho người nhất, người chơi bị ăn “chốt” sẽ mất số tiền 200.000 đồng cho người chơi ăn “chốt”. Các đối tượng đánh bạc với nhau từ khoảng 12 giờ ngày đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Lạng Giang phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ tiền và vật chứng gồm: Số tiền 8.650.000đồng trên chiếu bạc; 01 chiếu xốp và 01 chiếc chăn nỉ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Thu giữ của Trần Văn H 5.150.000đồng, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại Nokia; Nguyễn Ngọc H 1.030.000đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Masstel; Nguyễn Thị T 4.810.000đồng; 01 điện thoại di động màu xanh đen; Nguyễn Ngọc L 01 ví da màu đen trong có số tiền 4.700.000đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô Yamaha Nonvo màu xanh, BKS 98B1 – 741.82.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 12/3/2021 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Thị T; Trần Văn H và Nguyễn Ngọc L đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:* Phạt Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo từ 07 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt Nguyễn Ngọc L từ 06 - 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 16 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:* Phạt Trần Văn H từ 06 - 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 16 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt bổ sung bằng tiền số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với T và L để sung công quỹ Nhà nước; Riêng các bị cáo H và H được miễn phạt bổ sung bằng tiền.

Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị Tòa án xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị T, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc L đều thừa nhận: Buổi trưa ngày 04/01/2021 tại phòng chứa đồ của gia đình Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 ở thôn Đông Thịnh, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang các bị cáo H, T, H và L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện Lạng Giang phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo được xác định là 10.830.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, lời khai thú nhận tội của chính các bị cáo cùng vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị T, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc L đều phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 12/3/2021 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị T, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc L đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đánh bạc là một trong các tệ nạn xã hội bị Nhà nước ta nghiêm cấm, hành vi đó không những xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, mà hành vi đánh bạc còn gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình các bị cáo và làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần pH lên một mức án tương xứng để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sát phạt nhau mục đích để hưởng lợi.

Xét về tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm và được tổ chức với hình thức đồng phạm

giản đơn không có sự bàn bạc rủ rê, phân công phân nhiệm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi cụ thể nhằm mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Về vai trò trong vụ án: Cả bốn bị cáo đều tích cực tham gia sát phạt nhau từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, Bị cáo Nguyễn Thị T là người gọi điện rủ rê các bị cáo đánh bạc lại là người có số tiền dùng để đánh bạc cao nhất, bị cáo H chủ nhà đồng ý cho các con bạc đánh bạc, chuẩn bị bài và cùng tích cực tham gia đánh bạc cùng đồng bọn; bị cáo H bỏ ra số tiền đánh bạc cao thứ nhì sau T, bị cáo L cũng là người tích cực tham gia từ đầu, do đó bị cáo H, T là người có vai trò thứ nhất, bị H và L có vai trò thứ hai và còn lại trong vụ án. AD Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong vụ án đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo H có bố là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với H. Các bị cáo T, H và L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi đánh giá, phân tích vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy cả bốn bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng chế định án treo, xét các bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS huyện Lạng Giang đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, do vậy cần chấp nhận cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, vừa thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN. Áp dụng Điều 65 BLHS đối với cả 4 bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lời nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Văn H là người cao tuổi; Bị cáo Nguyễn Thị T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao chồng chết nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền cho T, H và H. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Việc xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang và trong quá trình điều tra cần xử lý gồm: Số tiền 8.650.000 đồng trên chiếu bạc; 01 chiếu xóp và 01 chiếc chăn nỉ đã cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Thu giữ của Trần Văn H 5.150.000 đồng trong đó có 1.150.000 đồng dùng để đánh bạc, 01 ví da màu

đen, 01 điện thoại Nokia; Nguyễn Ngọc H 1.030.000đồng là số tiền dùng để đánh bạc, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Masstel; Nguyễn Thị T 4.810.000đồng, 01 điện thoại di động màu xanh đen; Nguyễn Ngọc L 01 ví da màu đen trong có số tiền 4.700.000đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô Yamaha Nonvo màu xanh, BKS 98B1 – 741.82.

Tổng số tiền 10.830.000đồng; 01 chiếu xốp và 01 chiếc chăn ni đã cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây là khoản tiền và công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Riêng số tiền 4.000.000đồng; 01 ví da màu đen của Trần Văn H; 01 ví da màu nâu của Nguyễn Ngọc H; 4.810.000đồng của Nguyễn Thị T và 01 ví da màu đen trong có số tiền 4.700.000đồng, 01 xe mô tô Yamaha Nonvo màu xanh, BKS 98B1 – 741.82 01 của Nguyễn Ngọc L. Toàn bộ vật chứng thu giữ là tài sản cá nhân, các bị cáo khai không sử dụng vào việc đánh bạc và tại phiên tòa cả bốn bị cáo đều đề nghị được trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công vào quỹ nhà nước tổng số tiền 10.830.000đồng; 01 điện thoại Nokia của Trần Văn H; 01 điện thoại Masstel của Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động màu xanh đen của Nguyễn Thị T và 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc L; Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo tiền và tài sản cá nhân để sử dụng, song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo pH chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Văn H thuộc đối tượng người cao tuổi không pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị T, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc L đều phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình:

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho UBND xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị

T cho UBND xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Nguyễn Ngọc L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.830.000đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEI 356975093373077 của Trần Văn H; 01 điện thoại Masstel số IMEI 358428108320103 của Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nokia màu xanh đen số sê ri 359008094281136 của Nguyễn Thị T và 01 điện thoại Nokia màu đen số sê ri 356949091322857 của Nguyễn Ngọc L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xốp và 01 chiếc chăn nỉ đã cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

- **Trả lại cho các bị cáo các tài sản, đồ vật cá nhân song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm:**

+ Trần Văn H 4.000.000đồng, 01 ví da màu đen đã cũ.

+ Nguyễn Ngọc H 01 ví da màu nâu đã cũ;

+ Nguyễn Thị T 4.810.000đồng;
+ Nguyễn Ngọc L 01 ví da màu đen đã cũ; 4.700.000đồng, 01 xe mô tô Yamaha Nonvo màu xanh, BKS 98B1 – 741.82.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Nguyễn Thị T và Nguyễn Ngọc L mỗi người pH chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Ngọc H và Trần Văn H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo đều có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hằng